

Số: 14/2024/QĐST-KDTM

Bình Chánh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **28 tháng 3 năm 2024** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 112/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần D**;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN14, Đường số 4, KCN S, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Văn H** và ông **Tô Văn H**; Địa chỉ liên hệ: Lô CN14, Đường số 4, KCN S, phường P, thành phố T, tỉnh B (Giấy ủy quyền lập ngày 11/12/2023).

- Bị đơn: **Công ty TNHH S**;

Địa chỉ trụ sở chính: A59/1 đường T, xã P, huyện B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 29 Đường số 2B, phường B, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm: 1978; Địa chỉ liên hệ: 77/28/31 Đường X, phường B, quận B, Thành phố H (giấy uỷ quyền lập ngày 12/3/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần D và Công ty TNHH S thống nhất xác định tính đến thời điểm ngày 28/3/2024 số tiền mà Công ty TNHH S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần D là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) với phương thức thanh toán như sau:

- Lần 1: **Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 31/5/2024** Công ty TNHH S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần D 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Lần 2: **Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/7/2024** Công ty TNHH S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần D 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là hoàn tất.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận số tiền nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH S vi phạm phương thức thanh toán nêu trên thì Công ty cổ phần D được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn lại tính đến thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Kể từ khi Công ty cổ phần D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH S chậm trả tiền thì Công ty TNHH S còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Công ty TNHH S chịu 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Công ty cổ phần D chịu 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 24.154.651 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi một đồng) mà Công ty cổ phần D đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0020957 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 13.654.651 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi một đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu

